

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 21-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hải

Ông Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Thạch Văn T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị B, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phan Hoàng K, sinh năm 2000 – Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 28/4/2025 của ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B (có mặt)

Nơi cư trú: Đường H, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là đường H, khóm F, phường H, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2. Bà Bùi Diễm K1 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B trình bày: Ngày 16/9/2022 âm lịch (ngày 11/10/2022 dương lịch), ông Nguyễn Văn H và bà Bùi

Diễm K1 có làm biên nhận vay số tiền 3.000.000.000 đồng, thời hạn thanh toán 12 tháng. Khi nợ đến hạn, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà K1 thực hiện nghĩa vụ theo biên nhận nợ nhưng ông H và bà K1 vẫn không thanh toán. Nay ông T và bà B yêu cầu ông H và bà K1 trả vốn 3.000.000.000 đồng và lãi tính từ tháng 10/2022 đến tháng 4/2025 là 30 tháng, cụ thể: $3.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 1.494.000.000 \text{ đồng}$. Tổng vốn và lãi là 4.494.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông H và K1 trả vốn 3.000.000.000 đồng và lãi tính đến thời điểm xét xử là 1.235.800.000 đồng, cụ thể:

- Lãi suất tính từ ngày 11/10/2022 dương lịch đến ngày 11/10/2023 dương lịch là: $3.000.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 0,53\%/\text{tháng} = 190.800.000 \text{ đồng}$ nhưng đại diện theo uỷ quyền của các nguyên đơn chỉ yêu cầu làm tròn số tiền lãi 190.000.000 đồng.

- Lãi suất tính từ tháng 11/2023 dương lịch đến tháng 7/2025: $3.000.000.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ tháng} \times 1,66\%/\text{tháng} = 1.045.800.000 \text{ đồng}$.

Tổng số vốn và lãi là 4.235.800.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Diễm K1 đúng theo quy định pháp luật, nhưng các bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Diễm K1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà K1.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B, thấy rằng: Tại “Bản biên nhận” ngày 16/9/2022 âm lịch, thể hiện: Ông Nguyễn Văn H có làm biên nhận vay của ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B số tiền 3.000.000.000 đồng, tính theo lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng là 0,53%, thành tiền trên một tháng là 15.900.000 đồng. Thời hạn 12 tháng, trong đó: Phần 1.000.000.000 đồng đến ngày 25/12/2022 âm lịch ông Nguyễn Văn H hoàn lại, đúng 12 tháng trả lại cho ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B số tiền còn lại. Tuy nhiên đến nay, ông H và bà K1 chưa trả cho ông T và bà B số tiền 3.000.000.000 đồng nêu trên. Do đó, ông T và bà B khởi kiện yêu cầu ông H và bà K1 trả cho ông T và bà B số tiền nợ gốc 3.000.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Đối với khoản tiền lãi, đại diện của ông T và bà B yêu cầu ông H và bà K1 trả lãi tính theo mức lãi suất 0,53%/tháng, thời hạn 12 tháng theo biên nhận

với số tiền lãi 190.000.000 đồng và tính lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ từ tháng 11/2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 21 tháng, với số tiền 1.045.800.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và bà B về việc yêu cầu ông H và bà K1 trả tổng số tiền 4.235.800.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc 3.000.000.000 đồng, nợ lãi 1.235.800.000 đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 112.235.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Diễm K1 có nghĩa vụ trả cho ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B tổng số tiền vốn và lãi là 4.235.800.000 (bốn tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng (Trong đó: Nợ gốc 3.000.000.000 đồng, nợ lãi 1.235.800.000 đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Diễm K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.235.800 (một trăm mười hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm) đồng, chưa nộp.

Ông Thạch Văn T và bà Võ Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Minh Út